

TÌM HIỂU MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018

ThS. Trần Tuấn Duy (*)

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 6 đã thông qua Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2019. Bài viết này xin giới thiệu một số nội dung đáng chú ý của Luật Phòng, chống tham nhũng dưới dạng hỏi – đáp.

Câu hỏi 1. Thế nào là tham nhũng?

Trả lời: Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi. (*Khoản 1, Điều 3, Luật Phòng, chống tham nhũng*).

Câu hỏi 2. Thế nào là người có chức vụ, quyền hạn?

Trả lời: Người có chức vụ, quyền hạn là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do tuyển dụng, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó, bao gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức;
- Sĩ quan; hạ sĩ quan chuyên môn, nghiệp vụ; công nhân công an; quân nhân chuyên nghiệp; công nhân, viên chức quốc phòng;
- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; người giữ chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức;
- Những người khác được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó. (*Khoản 2, Điều 3, Luật Phòng, chống tham nhũng*).

Câu hỏi 3. Thế nào là vụ lợi?

Trả lời: Vụ lợi là việc người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm đạt được lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất không chính đáng. (*Khoản 7, điều 3, Luật Phòng, chống tham nhũng*).

(*) *Phó Trưởng khoa Luật, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh*

Câu hỏi 4. Thế nào gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước và doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước?

Trả lời: Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước gồm cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức, đơn vị khác do Nhà nước thành lập, đầu tư cơ sở vật chất, cấp phát toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động, do Nhà nước trực tiếp quản lý hoặc tham gia quản lý.

Doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước là doanh nghiệp, tổ chức không thuộc quy định trên. (*Khoản 9 và 10, Điều 3, Luật Phòng, chống tham nhũng*).

Câu hỏi 5. Hãy cho biết các hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước?

Trả lời: Các hành vi tham nhũng do người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thực hiện bao gồm:

- Tham ô tài sản;
- Nhận hối lộ;
- Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản;
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;
- Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi;
- Giả mạo trong công tác vì vụ lợi;
- Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi;
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi;
- Nhũng nhiễu vì vụ lợi;
- Không thực hiện, thực hiện không đúng nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi;
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi. (*Điều 2, Luật Phòng, chống tham nhũng*).

Câu hỏi 6. Hãy cho biết các hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước?

Trả lời: Các hành vi tham nhũng do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện gồm:

- Tham ô tài sản;
- Nhận hối lộ;
- Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi. (*Khoản 2, Điều 2, Luật Phòng, chống tham nhũng*).

Câu hỏi 7. Công dân có quyền và nghĩa vụ thế nào trong phòng, chống tham nhũng?

Trả lời: Công dân có quyền phát hiện, phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin về hành vi tham nhũng và được bảo vệ, khen thưởng theo quy định của pháp luật; có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Bên cạnh đó, công dân có nghĩa vụ hợp tác, giúp đỡ cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong phòng, chống tham nhũng. (*Điều 5, Luật Phòng, chống tham nhũng*).

Câu hỏi 8. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm gì trong phòng, chống tham nhũng?

Trả lời: Cơ sở giáo dục có trách nhiệm đưa nội dung giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống nhằm phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng đối với học sinh trung học phổ thông, sinh viên, học viên và người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. (*Khoản 2, Điều 6, Luật Phòng, chống tham nhũng*).

Câu hỏi 9. Các nội dung cần công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị?

Trả lời: Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai, minh bạch về các nội dung:

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và công dân;

- Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác;

- Công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn. (*Điều 10, Luật Phòng, chống tham nhũng*).

Câu hỏi 10. Hãy cho biết các hình thức công khai, minh bạch của cơ quan, tổ chức, các nhân?

Trả lời: Hình thức công khai bao gồm:

- Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Niêm yết tại trụ sở của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;
- Phát hành ấn phẩm;
- Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;
- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử;
- Tổ chức họp báo;
- Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

(*Khoản 1, Điều 11, Luật Phòng, chống tham nhũng*).

Câu hỏi 11. Hãy cho biết những việc mà người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị không được làm?

Trả lời: Những việc mà người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị không được làm:

- Nhúng nhiễu trong giải quyết công việc;
- Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã;
- Tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài về công việc có liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, công việc thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham gia giải quyết;
- Thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh

vực mà trước đây mình có trách nhiệm quản lý trong thời hạn nhất định theo quy định của Chính phủ. *(Khoản 2, Điều 20, Luật Phòng, chống tham nhũng)*.

Câu hỏi 12. Luật phòng chống tham nhũng quy định thế nào về việc tặng quà và nhận quà tặng?

Trả lời: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng, trù trường hợp tặng quà vì mục đích từ thiện, đối ngoại và trong trường hợp cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình. *(Điều 22, Luật Phòng, chống tham nhũng)*.

Câu hỏi 13. Các vị trí công tác nào phải định kỳ chuyển đổi để phòng, chống tham nhũng?

Trả lời: Người có chức vụ, quyền hạn làm việc tại một số vị trí liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác phải được chuyển đổi vị trí công tác. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 02 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực. *(Điều 25, Luật Phòng, chống tham nhũng)*.

Câu hỏi 14. Ai có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập?

Trả lời: Những người sau đây phải kê khai tài sản, thu nhập:

- Cán bộ, công chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp.
- Người giữ chức vụ từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
- Người ứng cử đại biểu quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân.

(Điều 34, Luật Phòng, chống tham nhũng).

Câu hỏi 15. Các loại tài sản, thu nhập nào phải kê khai?

Trả lời: Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên. Các tài sản, thu nhập phải kê khai gồm:

- Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;

- Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên; tài sản, tài khoản ở nước ngoài;

- Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai. (*Khoản 1 Điều 33 và Khoản 1, Điều 35, Luật Phòng, chống tham nhũng*).

Câu hỏi 16. Việc kê khai tài sản, thu nhập được tổ chức như thế nào?

Trả lời: Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và gửi cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập; lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu và gửi bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai. (*Điều 37, Luật Phòng, chống tham nhũng*).

Câu hỏi 17. Người có hành vi kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực sẽ bị xử lý như thế nào?

Trả lời: Người có hành vi kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực sẽ bị xử lý:

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thì bị xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử.

- Người được dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử giữ chức vụ thì không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến.

- Ngoài ra, người vi phạm còn bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm; nếu được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thì còn bị đưa ra khỏi danh sách quy hoạch; trường hợp xin thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm thì có thể xem xét không kỷ luật.

(*Điều 51, Luật Phòng, chống tham nhũng*).

Câu hỏi 18. Khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách thì người đứng đầu có phải chịu trách nhiệm không?

Trả lời: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra tham nhũng của người do mình trực tiếp quản lý, giao nhiệm vụ thì bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Khi cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng trong lĩnh vực công tác và trong đơn vị do mình được giao trực tiếp phụ trách thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm liên đới và bị xử lý kỷ luật. *(Điều 72, Điều 73, Luật Phòng, chống tham nhũng).*

Câu hỏi 19. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm pháp lý trong trường hợp nào?

Trả lời:

- Được xem xét loại trừ trách nhiệm trong trường hợp không thể biết hoặc đã áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng;

- Được xem xét miễn hoặc giảm trách nhiệm trong trường hợp đã áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn chặn, khắc phục hậu quả của hành vi tham nhũng hoặc đã chủ động, kịp thời phát hiện, báo cáo và xử lý tham nhũng theo quy định của pháp luật;

- Được xem xét miễn hoặc giảm hình thức kỷ luật nếu chủ động xin từ chức trước khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện, trừ trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

(Khoản 3, Điều 73, Luật Phòng, chống tham nhũng).

Câu hỏi 20. Việc báo cáo và xử lý hành vi tham nhũng được thực hiện như thế nào?

Trả lời: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang khi phát hiện hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi mình công tác thì phải báo cáo ngay với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đó; trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến hành vi tham nhũng thì phải báo cáo với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý cán bộ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo về hành vi tham nhũng, người được báo cáo phải xử lý vụ việc theo thẩm quyền hoặc chuyển cho cơ quan, tổ

chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, xử lý và thông báo cho người báo cáo biết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày. (*Điều 66, Luật Phòng, chống tham nhũng*).

Câu hỏi 21. Người có hành vi tham nhũng sẽ bị xử lý như thế nào?

Trả lời: Người có hành vi tham nhũng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, phải bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật thì bị xem xét tăng hình thức kỷ luật.

Người có hành vi tham nhũng đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, tự giác nộp lại tài sản tham nhũng thì được xem xét giảm hình thức kỷ luật, giảm trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hoặc miễn trách nhiệm hình sự. (*Điều 92, Luật Phòng, chống tham nhũng*).